

Bản án số: 35/2018/HS-ST
Ngày 17-8-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Trung Dũng;

Bà Nguyễn Thị Huế.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Văn Quyền là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Ngọc Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2018/TLST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2018/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Phạm Văn T; sinh năm 1975. Nơi sinh và cư trú: Thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Y (đã chết) và bà Phạm Thị L (đã chết); có vợ: Vương Thị H và 03 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 01/4/2018 đến ngày 06/4/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Chị Vương Thị H; sinh năm 1981; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên; có mặt;

+ Anh Vũ Văn K; sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên; vắng mặt;

+ Anh Vương Toàn T3; sinh năm 1974; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên; vắng mặt;

+ Anh Nguyễn Duy C; sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn Q, xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên; vắng mặt;

+ Anh Lê Văn L; sinh năm 1980; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên; vắng mặt;

+ Anh Nguyễn Văn D; sinh năm 1979; nơi cư trú: Thôn N, xã M, huyện K, tỉnh Hưng Yên; vắng mặt;

+ Anh Vũ Gia Y; sinh năm 1972; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên; vắng mặt;

+ Anh Phạm Tuấn T2; sinh năm 1975; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên; vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Anh Vũ Gia H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ ngày 01/4/2018 tổ công tác Công an huyện Kim Động phát hiện bắt quả tang tại nhà Phạm Văn T, vợ là Vương Thị H, khi Vương Thị H đang có hành vi mua bán số lô đề cho Vũ Văn K, T đang tổng hợp bảng lô đề. Thu giữ tại bàn trong nhà chỗ H và K ngòai 760.000 đồng, 1 tờ giấy cắt từ vỏ cây thuốc lá Thăng Long, trên tờ giấy có ghi chữ và số (Ký hiệu A1), 1 bút bi, 2 quyển sổ bên trong có ghi chữ và số (Ký hiệu A6), 25 mảnh giấy cắt từ vỏ bao thuốc lá tại bàn, thu trong người H số tiền 6.000.000 đồng cùng 1 điện thoại Nokia màu đen, thu trong người K 1 tờ giấy cắt từ vỏ cây thuốc lá Thăng Long có ghi chữ và số, 01 điện thoại Nokia màu đen máy có lắp sim 0968906543, thu trên giường chỗ T ngòai trong buồng 03 tờ giấy trên 3 tờ giấy đều có ghi chữ và số (Ký hiệu A3, A4, A5), thu trong người T số tiền 7.500.000 đồng, 01 điện thoại Iphone màu trắng, 02 điện thoại Masstel cùng 1 bút bi.

Quá trình điều tra đã làm rõ: Khoảng đầu năm 2018, lợi dụng kết quả xổ kiến thiết miền Bắc hàng ngày, Phạm Văn T đã thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề tại khu vực xã T, huyện K. T quy định hình thức đánh bạc dưới dạng lô, đề với những người chơi như sau: T và các đối tượng chơi số lô, số đề đã lợi dụng kết quả xổ xổ kiến thiết Miền Bắc mở thưởng hàng ngày để chơi đánh bạc. Số đề, lô hai số, lô xiên hai là một cặp có hai số tự nhiên từ “00 đến 99”, các đối tượng đánh bạc tùy ý chọn các cặp số, sau đó báo số lô, số đề, số điểm và số tiền cho T. Với số đề, các đối tượng đánh đề so sánh số đề mình đánh với hai số cuối cùng của giải đặc biệt, nếu trùng với hai số cuối của

giải đặc biệt thì đối tượng chơi đề thắng và được T trả gấp 70 lần mà đối tượng đã bỏ ra mua số đề, nếu không trúng là thua. Đối với lô hai số thì so sánh với các cặp số cuối cùng của 27 giải trong tổng cơ cấu giải thưởng, nếu trùng ít nhất một cặp là thắng và được T trả một điểm thắng là 80.000 đồng, nếu không trùng là thua. Đối với lô xiên hai thì so sánh với hai số cuối cùng của 27 giải trong tổng số cơ cấu giải thưởng, nếu trùng hai cặp là thắng và T trả gấp 10 lần số tiền đối tượng đã bỏ ra mua, nếu không trùng cả hai cặp là thua.

Với hình thức đánh bạc như trên, ngày 01/4/2018 Phạm Văn T đã bán số lô, số đề cho những người chơi như sau: T bán cho Vũ Văn K, sinh năm 1992 ở thôn T, xã T, huyện K ba số lô: 25, 52, 22 mỗi số 50 điểm, ba số đề 25, 52, 22 mỗi số 120.000 đồng, sau đó vợ T là Vương Thị H bán hộ T cho K số lô 77 là 30 điểm, số đề 77 là 120.000 đồng, tổng số tiền T bán cho K là 4.360.000 đồng; T bán cho T1 (T không biết địa chỉ của T1 ở đâu chỉ gặp một lần ở Hà Nội) qua tin nhắn điện thoại từ số máy 01696865555 số lô 22 là 500 điểm với số tiền 11.000.000 đồng; T bán cho Phạm Tuấn T2, sinh năm 1985 người cùng thôn với T số lô 97 là 80 điểm bằng số tiền 1.760.000 đồng; T bán cho Vương Toàn T3, sinh năm 1974 người cùng thôn số đề 60, 14 mỗi số 60.000 đồng, số 64, 41 mỗi số 30.000 đồng, tổng số tiền T bán số đề cho T2 là 180.000 đồng, T bán cho Nguyễn Duy C, sinh năm 1984 ở thôn Q, xã P, huyện K các số lô: 04, 40, 00 mỗi số 05 điểm, số đề 00 là 40.000 đồng, số tiền T bán số lô, số đề cho C là 370.000 đồng; T bán cho Lê Văn L, sinh năm 1980 người cùng thôn với T các số đề 14, 41, 15 mỗi số 100.000 đồng, số đề 51 là 300.000 đồng, tổng số tiền là 600.000 đồng (T chỉ thu của L 500.000 đồng); T bán cho Nguyễn Văn D, sinh năm 1979 ở thôn N, xã M, huyện K các số đề: 25, 52 mỗi số 50.000 đồng, đề đầu 5 là 40.000 đồng, đít 5 là 40.000 đồng, tổng số tiền T bán số lô, số đề cho D là 180.000 đồng; T bán cho Vũ Gia Y, sinh năm 1972 người cùng thôn với T số đề 72 là 500.000 đồng, đề 71 là 100.000 đồng, các số đề 47, 74 mỗi số 50.000 đồng, số đề 73 là 20.000 đồng, số tiền T bán số đề cho Y là 720.000 đồng. Tổng số tiền T đã bán số lô, số đề cho: K, T1, T2, T3, C, L, D và Y là 19.070.000 đồng. Ngoài ra T còn bán số lô, số đề cho một số người chơi T không biết tên tuổi địa chỉ với số tiền 10.843.000 đồng. Như vậy, trong ngày 01/4/2018, T đã bán số lô, số đề cho người chơi với số tiền 29.913.000 đồng. T không bán lại số lô, số đề cho ai mà khi có khách trúng T tự thanh toán với khách. Thời điểm T đang tổng hợp số lô, đề của ngày 01/4/2018 thì K quay lại mua số lô đề, T đã ra hiệu nhờ vợ là H ghi cho K số lô 77 là 30 điểm, đề 77 là 120.000 đồng, tổng số tiền 760.000 đồng thì bị Công an huyện Kim Động phát hiện bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 162 ngày 06/4/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận chữ viết trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A3, A4, A5 so với chữ viết của Phạm Văn T trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M2 là cùng một người viết ra. Chữ viết trên tài liệu cần giám định ký hiệu A2 so với chữ viết của Vương Thị H trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1 là cùng một người viết ra.

Tại Cơ quan điều tra T khai nhận: T2, T3, Y và C chưa thanh toán tiền

mua số lô, số đề cho T. Số tiền 7.500.000 đồng Cơ quan điều tra thu giữ trong người T là số tiền T bán số lô, số đề cho những người chơi khác. Quá trình điều tra xác định ngoài ngày 01/4/2018, trước đó T còn có hành vi bán số lô đề cho khách chơi nhưng không nhớ đã bán cho ai và bán bao nhiêu tiền do vậy không đủ căn cứ để xử lý.

Cơ quan Cơ quan điều tra – Công an huyện Kim Động đã tiến hành thu thập danh sách chi tiết cuộc gọi đến, cuộc gọi đi trong thời gian từ 31/3/2018 đến 01/4/2018 đối với thuê bao 01696865555 xác định chủ thuê bao trên là Đặng Văn N, sinh năm 1986 ở Đội 2 – Phú Thịnh – Kim Động. Tuy nhiên qua nhận dạng T xác định N không phải là đối tượng T1 đã mua số lô của T. Cơ quan điều tra – Công an huyện Kim Động đã tiến hành làm việc nhưng hiện N đang vắng mặt tại địa phương.

Tại Cơ quan điều tra T2 tự nguyện giao nộp số tiền 1.760.000 đồng; T3 giao nộp số tiền 180.000 đồng cùng 01 điện thoại Iphone, Y giao nộp số tiền 720.000 đồng cùng 01 điện thoại Nokia X1, C giao nộp số tiền 370.000 đồng.

Đối với người tên T1 có số điện thoại 01696865555 do chưa xác định được nên Cơ quan điều tra – Công an huyện Kim Động đã tách hành vi đánh bạc của T1 để tiếp tục điều tra, xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với hành vi đánh bạc của Vũ Văn K, Phạm Tuấn T2, Vương Toàn T3, Vũ Gia Y, Nguyễn Văn D, Nguyễn Duy C và Lê Văn L do số tiền sử dụng vào việc đánh bạc chưa đủ cấu thành tội Đánh bạc do vậy Cơ quan Điều tra – Công an huyện Kim Động đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Vũ Văn K, Phạm Tuấn T2, Vương Toàn T3, Vũ Gia Y, Nguyễn Văn D, Nguyễn Duy C và Lê Văn L.

Đối với hành vi bán số lô, đề của Vương Thị H cho Vũ Văn K, do T nhờ H ghi hộ, số tiền đánh bạc chưa đến 5.000.000 đồng. Việc T bán số lô, đề cho những người chơi là do mình T thực hiện, H không tham gia nên hành vi của H không đồng phạm với T và chưa đủ căn cứ cấu thành tội Đánh bạc do vậy Cơ quan Điều tra – Công an huyện Kim Động đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Vương Thị H.

Vật chứng vụ án: Đối với chiếc điện thoại Iphone do T3 giao nộp, quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại trên T3 mượn của anh Vương Văn K, anh K không biết việc T3 sử dụng chiếc điện thoại trên để mua số lô, đề của T. Đối với chiếc điện thoại Iphone và chiếc điện thoại Mastel lắp sim 01639083436 thu của T, quá trình điều tra đã làm rõ T không sử dụng chiếc điện thoại trên vào việc mua bán số lô, đề. Đối với chiếc điện thoại Nokia thu của K, quá trình điều tra đã làm rõ K không sử dụng chiếc điện thoại trên vào việc mua bán số lô, đề nên cơ quan điều tra đã trả lại những chiếc điện thoại trên cho chủ sở hữu. Đối với số tiền 6.000.000 đồng thu của H quá trình điều tra đã xác định đây là tiền của H, không liên quan đến việc đánh bạc nên cơ quan điều tra đã trả lại cho H. Hiện nay, cơ quan điều tra đang quản lý gồm: 01 điện

thoại di động masstel lắp sim 01686501305 thu giữ của Phạm Văn T, 01 điện thoại Nokia X1 thu của Vũ Gia Y. 02 bút bi, 25 miếng giấy được cắt từ vỏ bao thuốc lá. Số tiền 7.500.000 đồng thu giữ của Phạm Văn T; 760.000 đồng là tiền H ghi số lô đề cho K và số tiền 3.030.000 đồng do Vương Toàn T3, Vũ Gia Y, Phạm Tuấn T2 và Nguyễn Duy C giao nộp.

Bản cáo trạng số 37/CT-VKSKĐ ngày 27/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động đã truy tố Phạm Văn T về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Kiểm sát viên giữ quyền công tố sau khi nêu tóm tắt nội dung vụ án, phân tích tính chất của vụ án, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố theo cáo trạng nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 2 năm đến 2 năm 6 tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục. Khấu trừ một phần thu nhập của bị cáo từ 05% đến 10% theo mức thu nhập bình quân đầu người tại địa phương là 3.000.000đ/tháng để sung quỹ nhà nước.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 11.290.000 đồng do Cơ quan điều tra đã thu giữ. Truy thu của Phạm Văn T: 18.623.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

Tịch thu, bán đấu giá sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động masstel lắp sim 01686501305 của Phạm Văn T; 01 điện thoại Nokia X1 thu của Vũ Gia Y.

Tịch thu cho tiêu hủy 02 bút bi, 25 miếng giấy cắt từ vỏ bao thuốc lá.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là chị Vũ Thị H khai nhận ngày 01/4/2018 bán cho K các số lô, số đề với số tiền là 760.000 đồng do T nhờ bán hộ, ngay lúc đó thì bị Công an huyện vào bắt quả tang. Chị đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm và không có văn bản phản hồi ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và còn phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Động lập hồi 18 giờ ngày 01/4/2018 tại nhà ở của Phạm Văn T; các biên bản quản lý và niêm phong vật chứng của Công an huyện Kim Động lập ngày 02/4/2018; Kết luận giám định; lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; lời khai người làm chứng.

[3] Như vậy có đủ căn cứ kết luận: Ngày 01/4/2018, tại nhà ở của bị cáo Phạm Văn T, bị cáo đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi số lô, đề cho các đối tượng: Vũ Văn K, Phạm Tuấn T2, Vương Toàn T3, Vũ Gia Y, Nguyễn Văn D, Nguyễn Duy C, Lê Văn L và một số người khác với tổng số tiền là 29.913.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đã phạm tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động truy tố bị cáo hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự ở địa phương, gây bất bình trong nhân dân. Hội đồng xét xử xem xét quyết định áp dụng một mức hình phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, phòng ngừa và cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có các tình tiết giảm nhẹ là: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét về nhân thân, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo không có tình tiết tăng nặng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ nêu trên; có nơi cư trú rõ ràng nên

không cần bắt bị cáo phải cách ly xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương, giao cho Ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục theo quy định của Điều 36 Bộ luật hình sự cũng đủ tác dụng răn đe và cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[5] Trong vụ án này, đối với người tên T1 có số điện thoại 01696865555 là người mua số đề của T, quá trình điều tra chưa xác định được là ai. Do đó Hội đồng xét xử ghi nhận Cơ quan điều tra Công an huyện Kim Động tách hành vi đánh bạc của T1 để tiếp tục điều tra, xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[6] Về khẩu trừ thu nhập và hình phạt bổ sung:

Bị cáo Phạm Văn T bị xử phạt cải tạo không giam giữ nên sẽ bị khấu trừ thu nhập 10% theo mức thu nhập tại địa phương cung cấp với nghề nghiệp trồng trọt là 3.000.000 đồng/tháng theo quy định của Điều 36 Bộ luật hình sự.

Bị cáo bị phạt cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ thu nhập nên không xử phạt bổ sung là phạt tiền.

[7] Về vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ 11.290.000 đồng là tiền bị cáo ghi sổ lô, sổ đề cho các đối tượng đánh bạc. Đây là tiền dùng vào việc phạm tội nên sẽ tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước.

Cơ quan điều tra còn thu giữ 01 điện thoại di động masstel lắp sim 01686501305 của Phạm Văn T, 01 điện thoại Nokia X1 thu của Vũ Gia Y. Đây là vật dùng vào việc phạm tội nên sẽ tịch thu, bán đấu giá sung vào ngân sách nhà nước.

Ngoài khoản tiền đánh bạc mà Cơ quan điều tra đã thu giữ, bị cáo còn thu 18.623.000 đồng là tiền bị cáo đánh bạc ghi lô, đề thu lợi bất chính của những người khác, nhưng bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết nên cần phải truy thu của bị cáo để sung vào ngân sách nhà nước.

Cơ quan điều tra còn thu giữ tại nhà bị cáo 02 bút bi và 25 miếng giấy cắt từ vỏ bao thuốc lá. Đây là vật dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên sẽ tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36; điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với bị cáo Phạm Văn T.

Xử phạt Phạm Văn T 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ, được trừ 05 ngày tạm giữ bằng 15 ngày cải tạo không giam giữ, thời gian còn phải chấp hành là 01 (một) năm 11 (mười một) tháng 15 (mười lăm) ngày cải tạo không giam giữ. Thời điểm cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục.

Khấu trừ thu nhập trong thời gian chấp hành án đối với Phạm Văn T mỗi tháng 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật để sung quỹ nhà nước.

Về vật chứng:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 11.290.000 đồng (mười một triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng). (Chi tiết khoản tiền trên như Ủy nhiệm chi của Công an huyện chuyển vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động ngày 13/8/2018).

Tịch thu, bán đấu giá sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động masstel lắp sim 01686501305 của Phạm Văn T; 01 điện thoại Nokia X1 thu của Vũ Gia Y.

Tịch thu tiêu hủy: 02 bút bi và 25 miếng giấy cắt từ vỏ bao thuốc lá.

(Chi tiết như Biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản lập giữa Công an huyện Kim Động và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động ngày 6/8/2018).

Truy thu của Phạm Văn T: 18.623.000 đồng (mười tám triệu, sáu trăm hai mươi ba nghìn đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, Cơ quan Thi hành án ra quyết định thi hành án về khoản tiền khấu trừ thu nhập, tiền truy thu, nếu bị cáo không thi hành thì còn phải trả lãi xuất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.

Về án phí:

Bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo:

Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, người có mặt được tính từ ngày tuyên án, người vắng mặt được tính từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cơ quan điều tra Công an huyện;
- Cơ quan THAHS Công an huyện;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an huyện;
- Phòng KTNV và THA Tòa án tỉnh;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Hưng